**III. Phân tích hệ thống  
1. Xác định tác nhân, UseCase**1.1 Xác định tác nhân  
• Khách hàng: Là người có nhu cầu mua hàng, tương tác với hệ thông thông qua  
các hoạt động xem thông tin sản phẩm, đặt hàng theo ý muốn…  
• Nhân viên: Là người trực tiếp thực hiện hầu hết các hoạt động trong cửa hàng  
(xử lý các đơn hàng chốt đơn, hủy đơn, lập báo cáo thống kê theo tháng hoặc khi  
có yêu cầu của cấp trên…)  
• Quản lý: Là người sử dụng hệ thống, tham gia vào việc quản lý sản phẩm, quản  
lý tài khoản nhân viên, bảo trì và nâng cấp hệ thống, nhận báo cáo thống kê doanh  
thu từ nhân viên.  
1.2 Xác định UseCase của tác nhân

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **UseCase** | **Tác nhân tham gia** |
| 1 | Đăng nhập | Quản lý, Nhân viên, Khách hàng |
| 2 | Quản lý nhân viên (Thêm, sửa, xóa tài khoản nhân viên) | Quản lý |
| 3 | Quản lý sản phẩm (Thêm, sửa, xóa sản phẩm) | Quản lý |
| 4 | Nhận báo cáo từ nhân viên | Quản lý |
| 5 | Quản lý đơn đặt hàng (xem, chốt, hủy đơn đặt hàng) | Nhân viên |
| 6 | Lập báo cáo thống kê | Nhân viên |
| 7 | Tìm kiếm sản phẩm | Nhân viên, Khách hàng |
| 8 | Xem thông tin sản phẩm | Nhân viên, Khách hàng |
| 9 | Quản lý giỏ hàng (Thêm, xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng, đặt hàng) | Khách hàng |

**2. Đặc tả UseCase  
2.1 Đăng nhập hệ thống**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Đăng nhập hệ thống |
| Actor | Quản lý, Nhân viên, Khách hàng |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng (quản lý, nhân viên, khách hàng) đã có tài khoản trên hệ thống. |
| Kịch bản bình thường | 1.Hệ thống hiển thị giao diện yêu cầu đăng nhập 2.Người dùng nhập tài khoản, mật khẩu 3.Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của tài khoản 4.Đăng nhâp thành công, hiển thị giao diện phù hợp với người dùng |
| Kịch bản thay thế | Người dùng nhập sai tài khoản (hoặc mật khẩu), hệ thống yêu cầu nhập lại Quay lại bước 2 |

**2.2 Tìm kiếm sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Tìm kiếm sản phẩm |
| Actor | Nhân viên, Khách hàng |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng (nhân viên, khách hàng) đã truy cập vào hệ thống. |
| Kịch bản bình thường | 1.Hệ thống hiển thị giao diện, người dùng kích vào mục tìm kiếm sản phẩm. 2.Hệ thống hiển thị form tìm kiếm: nhập tên sản phẩm muốn tìm, hoặc tìm kiếm theo danh mục đã được sắp sếp sẵn của hệ thống. 4.Hệ thống hiển thị các sản phẩm phù hợp với kết quả tìm kiếm, trong trường hợp không tìm thấy sản phẩm tương thích, hiện thông báo không tìm thấy thông tin thích hợp. |
| Kịch bản thay thế |  |

**2.2 Xem thông tin sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Xem thông tin sản phẩm |
| Actor | Nhân viên, Khách hàng |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng (nhân viên, khách hàng) đã truy cập vào hệ thống. |
| Kịch bản bình thường | 1. Người dùng chọn sản phẩm cần xem chi tiết sản phẩm.  2. Hệ thống hiển thị thông tin: hình ảnh,tên sản phẩm, đặc điểm, giá bán, nhà sản xuất …,hiển thị lên giao diện chi tiết sản phẩm. |
| Kịch bản thay thế |  |

**2.3 Xem, Sửa thông tin tài khoản nhân viên**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Xem, Sửa thông tin tài khoản nhân viên |
| Actor | Quản lý |
| Điều kiện tiên quyết | Quản lý phải đăng nhập hệ thống |
| Kịch bản bình thường | 1.Quản lý truy cập chức năng quản lý tài khoản nhân viên 2. Quản lý truy cập chức năng sửa thông tin tài khoản 3. Hệ thống hiển thị form sửa thông tin với các thông tin cũ của thành viên hiện tại 4.Quản lý nhập đầy đủ thông tin mới, nhấn lưu thay đổi 5. Hệ thống lưu lại thông tin đã thay đổi |
| Kịch bản thay thế | Thông tin nhập vào không hợp lệ 1 Hệ thống thông báo thông tin sai định dạng trong hệ thống 2. Chuyển về giao diện nhập thông tin |

**2.4 Thêm sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Thêm sản phẩm |
| Actor | Quản lý |
| Điều kiện tiên quyết | Quản lý phải đăng nhập hệ thống |
| Kịch bản bình thường | 1.Quản lý truy cập chức năng quản lý sản phẩm 2.Quản lý truy cập chức năng thêm sản phẩm 3.Quản lý nhập đầy đủ thông tin sản phẩm: mã, tên sản phẩm, giá, số lương, nhà sản xuất, nhà cung cấp… lên giao diện nhập sản phẩm 4.Quản lý chọn nhập sản phẩm |
| Kịch bản thay thế | Sản phẩm không hợp lệ 1. Hệ thống thông báo sản phẩm sai định dạng trong hệ thống 2. Chuyển về giao diện nhập sản phẩm |

**2.5 Xóa sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Xóa sản phẩm |
| Actor | Quản lý |
| Điều kiện tiên quyết | Quản lý phải đăng nhập hệ thống |
| Kịch bản bình thường | 1. Quản lý truy cập chức năng quản lý sản phẩm 2. Quản lý chọn sản phẩm cần xóa rồi ấn xóa 3. Quản lý xác nhận có 4. Hệ thống xóa thông tin sản phẩm. |
| Kịch bản thay thế |  |

**2.5 Sửa thông tin sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Sửa thông tin sản phẩm |
| Actor | Quản lý |
| Điều kiện tiên quyết | Quản lý phải đăng nhập hệ thống |
| Kịch bản bình thường | 1.Quản lý truy cập chức năng quản lý sản phẩm 2.Quản lý chọn sản phẩm cần sửa và ấn sửa 3.Quản lý sửa thông tin muốn thay đổi 4.Quản lý chọn xong 5.Hệ thống lưu, cập nhật thông tin đã sửa. |
| Kịch bản thay thế |  |

**2.6 Xem đơn hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Xem đơn hàng |
| Actor | Nhân viên |
| Điều kiện tiên quyết | Nhân viên đã đăng nhập hệ thông |
| Kịch bản bình thường | 1. Người dùng truy cập chức năng quản lý đơn hàng 2. Người dùng chọn đơn hàng cần xem 3. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết đơn hàng muốn xem. |
| Kịch bản thay thế |  |

**2.7 Chốt đơn**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Chốt đơn hàng |
| Actor | Nhân viên |
| Điều kiện tiên quyết | Nhân viên đã đăng nhập vào hệ thống |
| Kịch bản bình thường | 1. Nhân viên truy cập chức năng quản lý đơn hàng 2.Nhân viên chọn đơn hàng cần chốt rồi ấn chốt  3. Hệ thống lưu, cập nhật thông tin đơn hàng. |
| Kịch bản thay thế |  |

**2.8 Hủy đơn hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Hủy đơn hàng |
| Actor | Nhân viên |
| Điều kiện tiên quyết | 1. Người dùng phải đăng nhập hệ thống 2. Trạng thái đơn hàng là chưa xuất |
| Kịch bản bình thường | 1. Người dùng yêu truy cập chức năng quản lý đơn hàng 2. Người dùng chọn đơn hàng cần hủy 3. Người dùng chọn hủy đơn hàng 4. Hệ thống lưu, cập nhật thông tin đã thay đổi |
| Kịch bản thay thế |  |

**2.9 Thêm sản phẩm vào giỏ hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Thêm sản phẩm vào giỏ hàng |
| Actor | Khách hàng |
| Điều kiện tiên quyết | Khách hàng đã chọn sản phẩm vào giỏ hàng |
| Kịch bản bình thường | 1. Khách hàng chọn sản phẩm muốn thêm vào giỏ hàng 2. Khách hàng chọn thêm sản phẩm vào giỏ hàng. 3. Hệ thống lưu, cập nhật thông tin sản phẩm đã thêm vào giỏ hàng |
| Kịch bản thay thế |  |

**2.10 Xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng |
| Actor | Khách hàng |
| Điều kiện tiên quyết | Khách hàng đã thêm sản phẩm vào giỏ hàng |
| Kịch bản bình thường | 1. Khách hàng chọn sản phẩm muốn xóa khỏi giỏ hàng 2. Khách hàng chọn xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng  3. Hệ thống xóa thông tin sản phẩm trong giỏ hàng |
| Kịch bản thay thế |  |

**2.11 Đặt hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Đặt hàng |
| Actor | Khách hàng |
| Điều kiện tiên quyết | Khách hàng đã chọn sản phẩm vào giỏ hàng |
| Kịch bản bình thường | 1. Khách hàng chọn mục mua hàng 2. Khách hàng nhập thông tin cá nhân bao gồm: Họ tên, số điện thoại, địa chỉ giao hàng, hình thức thanh toán và chọn đặt hàng. 3. Đơn đặt hàng được lưu và cập nhật lên hệ thống. |
| Kịch bản thay thế |  |

**2.12 Lập báo cáo**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Lập báo cáo |
| Actor | Nhân viên |
| Điều kiện tiên quyết | Nhân viên đã đăng nhập vào hệ thống |
| Kịch bản bình thường | 1. Nhân viên nhấn vào form báo cáo 2. Form báo cáo xuất hiện 2.Nhân viên điền thông tin theo mặc định của form 3.Nhấn lưu báo cáo 4.Hệ thống cập nhật báo cáo và lưu thông tin báo cáo |
| Kịch bản thay thế | Thông tin nhập vào không hợp lệ 1 Hệ thống thông báo thông tin sai định dạng trong hệ thống 2. Chuyển về giao diện nhập báo cáo. |